

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 01/2020/HC-PT

Ngày : 29 - 4 - 2020

V/v khiếu kiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân H

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài X

Bà Võ Thị Hồng T

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị T là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 02/2020/TLPT-HC ngày 28 tháng 02 năm 2020 về khiếu kiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2020/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Nguyễn Giang T – Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Trú tại: Số 07F đường T, thành phố Q, tỉnh B.

2. Người bị kiện: Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Bá T – Phó Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B là người đại diện theo ủy quyền của Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B. (Theo Giấy ủy quyền ngày 28/11/2019 của Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B) (Có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Trúc Q – Sinh ngày 30/4/2007 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Bà Đinh Thị M – Sinh năm: 1957; đồng trú tại: Số 60 đường Lê Thánh T, thành phố T, tỉnh B. (Vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện anh Nguyễn Giang T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện anh Nguyễn Giang T trình bày:

Anh là cha ruột của cháu Nguyễn Trúc Q – Sinh ngày 30/4/2007, hiện nay cháu đang học tại trường Trung học cơ sở L. Mẹ cháu là Nguyễn Thị B mất sớm, cháu ở chung với anh; do không chịu học, kết quả học tập yếu kém nên anh thường xuyên khuyên bảo cháu nhưng cháu lại không nghe lời. Tới ngày 12/3/2019, anh có bảo cháu học bài nhưng cháu không nghe và cãi lại anh; do bức tức nên anh có lấy cái roi nhỏ bằng tre (loại cắm chậu bông cúc) đánh cháu 02 cái ở tay. Bà ngoại cháu là bà Đinh Thị M muốn làm lớn chuyện và gây khó khăn cho anh nên đã làm đơn tố cáo anh đến Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B (viết tắt là Công an phường L) và đưa cháu Q đi bệnh viện khám.

Ngày 18/3/2019, Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B (viết tắt là Trưởng Công an phường L) đã ra Quyết định số 02/QĐ-XPHC (viết tắt là QĐ 02) về việc xử phạt hành chính anh với số tiền là 1.750.000 đồng với hành vi sử dụng cây tre gỗ cắm trong chậu cúc đánh con ruột là cháu Q vào lúc 23 giờ ngày 12/3/2019. Ngày 21/3/2019, anh đã đóng tiền phạt số tiền nói trên và sau đó, anh không nhận được bất kỳ quyết định nào khác của Công an phường L. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh mới biết được là vào ngày 09/4/2019, Trưởng Công an phường L đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-HBXPXPHC (viết tắt là QĐ 01) về việc hủy bỏ QĐ 02 vì quyết định nói trên vi phạm pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành và ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 09/4/2019 (viết tắt là QĐ 07) về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T với số tiền là 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng cây tre gỗ cắm trong chậu cúc đánh con ruột là cháu Q vào lúc 23 giờ ngày 12/3/2019.

Các quyết định nói trên của Trưởng Công an phường L là không đúng; bởi lẽ:

- Mục đích anh đánh cháu Q là để giáo dục, dạy bảo cháu chứ không phải là hành vi bạo lực gia đình;
- Trình tự, thủ tục Công an phường L lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi nói trên không đúng quy định;
- Một hành vi mà bị xử lý 02 lần là không đúng vì trước đó ngày 25/3/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ra Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha người chăm sóc trẻ em.
- Trưởng Công an phường L ra quyết định xử phạt anh số tiền 1.750.000 đồng là vượt thẩm quyền xử phạt của Trưởng công an phường quy định tại khoản 3 Điều 66 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình.
- Thời hạn ban hành QĐ 07 là vi phạm quy định tại Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính và quyết định nói trên ban hành sau khi anh đã nộp xong tiền phạt theo QĐ 02.

Do đó, anh khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 02, QĐ 07. Ngoài ra, anh không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

Người bị kiện Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B và người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Nguyễn Bá T – Phó Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B thống nhất trình bày:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13/3/2019, Công an phường L nhận được báo cáo của bà Đinh Thị M là bà ngoại của cháu Nguyễn Trúc Q (Địa chỉ: Số 60 đường Lê Thánh T, thành phố Q, tỉnh B). Tại buổi làm việc, cháu Q khai là bị cha ruột là anh Nguyễn Giang T đánh gây thương tích; sau buổi làm việc, cháu nhập viện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B. Cùng thời gian, Công an phường L có làm việc với anh T và anh T khai nhận là đã dùng roi tre (chân trong bông cúc) đánh cháu Q có thương tích 04 điểm đã được Bệnh viện đa khoa tỉnh B xác nhận; đồng thời, Công an phường L đã thu giữ 01 roi tre (đường kính 0,2cm, dài 01m) và qua đối chiếu lời khai, thương tích của cháu Q đã có căn cứ xác định anh T đã có hành vi sử dụng cây tre gỗ cắm trong chậu cúc đánh con ruột là cháu Q vào lúc 23 giờ ngày 12/3/2019.

Hành vi nói trên của anh T là vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, ngày 18/3/2019, ông Nguyễn Bá T – Phó Trưởng Công an phường L đã ra QĐ 02 về việc xử phạt hành chính anh T với số tiền là 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng cây tre gỗ cắm trong chậu cúc đánh con ruột là cháu Q vào lúc 23 giờ ngày 12/3/2019.

Do quyết định nói trên vi phạm pháp luật về thẩm quyền, thủ tục ban hành nên ngày 09/4/2019, Trưởng Công an phường L đã ban hành QĐ 01 về việc hủy bỏ QĐ 02 và ban hành QĐ 07 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T với số tiền là 1.250.000 đồng về hành vi sử dụng cây tre gỗ cắm trong chậu cúc đánh con ruột là cháu Q vào lúc 23 giờ ngày 12/3/2019.

Từ những căn cứ nói trên, QĐ 07 được ban hành đúng quy định; do đó, Trưởng Công an phường L không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh T. Ngoài ra, Trưởng Công an phường L không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu Nguyễn Trúc Q là bà Đinh Thị M trình bày: Bà thống nhất với nội dung trình bày của Trưởng Công an phường L. Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, bà yêu cầu giải quyết theo quy định; ngoài ra, bà không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B đã quyết định:

- Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Giang T yêu cầu Tòa án hủy QĐ 02 và QĐ 07 của Trưởng Công an phường L.

- Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, nghĩa vụ chấp hành bản án và thông báo quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/01/2020, người khởi kiện anh Nguyễn Giang T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm; hủy QĐ 02 và QĐ 07.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án hành chính sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử lại vì Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót người tham gia tố tụng là Công an phường L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; các quy định của pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2019, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 02 và Tòa án nhân dân thành phố Q đã thụ lý vụ án đối với yêu cầu nói trên theo Thông báo số 02/2019/TLST-HC ngày 26/4/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, do có phát sinh QĐ 01 và QĐ 07, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thông báo cho anh T biết nội dung 02 quyết định nói trên và anh T đã chốt lại yêu cầu khởi kiện của mình là hủy QĐ 02, QĐ 07 (Biên bản lấy lời khai ngày 04/7/2019). Tại các Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại ngày 02/8/2019, ngày 29/11/2019; biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 30/12/2019 cũng đều thể hiện là anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 quyết định nói trên. Tuy nhiên, ngoài Thông báo số 02/2019/TLST-HC ngày 26/4/2019, Tòa án cấp sơ thẩm không ra thông báo thụ lý bổ sung đối với yêu cầu hủy QĐ 07 là vi phạm quy định tại các Điều 125, 126 Luật tố tụng hành chính; bởi lẽ: QĐ 07 là quyết định mới, có nội dung xử phạt giống QĐ 02 nhưng khác về tên người ký ban hành quyết định và số tiền xử phạt (QĐ 02 xử phạt hành chính anh Thanh với số tiền là 1.750.000 đồng, trong khi đó QĐ 07 lại xử phạt hành chính anh Thanh với số tiền là 1.250.000 đồng).

[2] Một trong các căn cứ để Trưởng Công an phường L ban hành QĐ 02 và QĐ 07 là Biên bản vi phạm hành chính số 06/BB-VPHC ngày 13/3/2019 (viết tắt là Biên bản số 06) do Công an phường L lập. Trong khi đó anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy 02 quyết định nói trên vì trình tự, thủ tục Công an phường L lập Biên bản số 06 là không đúng quy định; anh Thanh cho rằng khi anh ký vào Biên bản số 06 thì biên bản nói trên không có nội dung và bà M, cháu Q không có mặt tại thời điểm lập biên bản. Căn cứ quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính thì Công an phường L có thẩm quyền lập Biên bản số 06. Do đó, trong trường hợp này, phải đưa Công an phường L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cần phải lấy lời khai của người lập biên bản, bà M và cháu Q để xem xét tính hợp pháp về trình tự, thủ tục lập Biên bản số 06 do Công an phường L thực hiện vào ngày

13/3/2019; Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót người tham gia tố tụng là vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 3 và Điều 53 của Luật tố tụng hành chính.

[3] QĐ 02 đã bị QĐ 01 hủy bỏ và Trưởng Công an phường L đã ban hành QĐ 07 thay thế cho QĐ 02. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã giải thích cho anh T biết nội dung các quyết định nói trên nhưng anh Thanh vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình là hủy QĐ 02 và QĐ 07. Căn cứ Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao có hướng dẫn: *“Trường hợp tại phiên tòa sơ thẩm, người bị kiện xuất trình quyết định hành chính mới sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ quyết định bị khởi kiện mà người khởi kiện đồng ý rút đơn khởi kiện thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu người khởi kiện không rút đơn khởi kiện thì Tòa án phải tiếp tục xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện và quyết định hành chính mới”*; trong trường hợp này, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải thụ lý bổ sung và xem xét tính hợp pháp của QĐ 01 (có nội dung hủy bỏ QĐ 02) và QĐ 07 (có nội dung thay thế QĐ 02). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý bổ sung, không xem xét tính hợp pháp của QĐ 01, QĐ 07 và số tiền xử phạt hành chính anh Thanh chênh lệch theo QĐ 07 là vi phạm Luật tố tụng hành chính và dẫn đến việc giải quyết vụ án không triệt để.

[4] Từ những căn cứ nói trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và phải thu thập chứng cứ mới quan trọng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung ngay được; căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Anh Nguyễn Giang T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007475 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh B.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2019/HC-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B về việc khiếu kiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính giữa người khởi kiện là anh Nguyễn Giang T; người bị kiện là Trưởng Công an phường L, thành phố Q, tỉnh B; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là cháu Nguyễn Trúc Q.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xét xử lại.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Anh Nguyễn Giang T không phải chịu. Hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007475 ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh B.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Tòa án nhân dân thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân H